TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày 20 - 9 - 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*1/ Bà Lương Thị Bảo Thùy

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quang Trực, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Sau đây viết tắt là: Ngân hàng). Trụ sở: 89 L phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Q trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý V.

Ông Đỗ Thành Trung ủy quyền lại cho ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1988. Địa chỉ: 44/3 Quốc Lộ 1A, khu phố 8B, phường T, thành phố B, Đồng Nai. Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Bùi Liễu Kim Th, sinh năm 1991. Nơi đăng ký thường trú: ấp Bảo Định, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai. Nơi cư trú: hẻm 461, đường Quốc Lộ 1, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Nguyễn Chí Q, sinh năm 1978. Nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã B, huyện X, Đồng Nai. Nơi cư trú: hẻm 461, đường Quốc Lộ 1, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2) Ông Nguyễn Duy HU, sinh năm 1985 và 3) bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989. Cùng nơi cư trú: 4386 Quốc lộ 1A, ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V trình bày:*

Ngân hàng có ký hợp đồng cho vay số LN 210421364902 ngày 28/4/2021 cho bà Bùi Liễu Kim Th vay số tiền 535.000.000đ (Năm trăm ba mươi lăm triệu đồng); thời hạn vay 84 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay (từ ngày 12/5/2021 đến 12/5/2028); mục đích sử dụng vốn vay: thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Mitsubishi, Xpander, 1.5L,AT sản xuất 100%; lãi xuất 9%/năm, cố định 12 tháng đầu.

Tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Mitsubishi, số máy 4A91KAB0575, số khung MK2LRNC1WLN021003, biển kiểm soát 60A-95718, đứng tên Bùi Liễu Kim Th theo hợp đồng thế chấp số LN2104213643902 ngày 28/4/2021 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Chí Q và bà Bùi Liễu Kim Th. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/5/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Th, ông Q đã trả được tổng số tiền là 32.000.000đ, trong đó có 19.133.980đ tiền gốc và 12.866.020đ tiền lãi. Ngày 15/7/2021, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Kể từ ngày 15/7/2021 không thực hiện đúng, không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng đã được ký kết. Ngày 29/11/2021, bà Th, ông Q thanh toán số tiền 1.800.000đ và từ đó đến nay ngưng không thanh toán cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu bà Bùi Liễu Kim Th và ông Nguyễn Chí Q phải trả cho ngân hàng số tiền tổng cộng là 719.553.570đ. Trong đó nợ gốc là 515.866.020đ và tiền lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 203.687.550đ (lãi trong hạn là 103.587.654đ, lãi quá hạn là 51.793.827đ). Và yêu cầu bà Th, ông Q tiếp tục trả lãi theo hợp đồng LN21004213643902, ký kết ngày 28/4/2021 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Yêu cầu Tòa án tuyên tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số LN2104213643902 ngày 28/4/2021 sẽ được phát mãi tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán. Cụ thể một xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại xe Xpander, số máy 4A91KAB0575, số khung MK2LRNC1WLN021003, biển kiểm soát 60A-957.18, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60011762 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/4/2021 mang tên Bùi Liễu Kim Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng có đơn yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện. Ngân hàng yêu cầu bà Th và ông Q trả số tiền nợ gốc còn lại và nợ lãi phát sinh từ

ngày vi phạm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số nợ. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi tài sản đối với tài sản thế chấp nữa mà Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số LN2104213643902 ký kết ngày 28/4/2021 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Chí Q, bà Bùi Liễu Kim Th.

- Tài liệu nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, đơn thay đổi bổ sung đơn khởi kiện; Giấy ủy quyền của ông Đỗ Thanh T cho ông Nguyễn Huy H; bản sao CMND của ông H; văn bản ủy quyền số 25/2020; đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ; lời khai tại các biên bản lấy lời khai.

Bản pho to có đóng mộc treo của ngân hàng các tài liệu, chứng cứ sau: Hợp đồng cho vay ngày 28/4/2021; hợp đồng thế chấp ngày 28/4/2021;giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 60A-95718; văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng; bảng tính lãi khách hàng tính đến ngày 05/10/2022; quyết định bổ nhiệm nhân sự số 556/2020; Điều lệ ngân hàng. Bản pho to các tài liệu sau: CMND của ông Nguyễn Chí Q; giấy kết hôn của ông Q và bà Th; sổ hộ khẩu chủ hộ Nguyễn Thị Th.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Bùi Liễu Kim Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí Q thống nhất trình bày:***

Chúng tôi thống nhất có ký hợp đồng vay tài sản với số tiền và ký hợp đồng thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại xe Xpander, số máy 4A91KAB0575, số khung MK2LRNC1WLN021003, biển kiểm soát 60A-957.18, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60011762 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/4/2021 mang tên Bùi Liễu Kim Th như Ngân hàng trình bày là đúng sự thật.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chúng tôi trả số tiền nợ như trên chúng tôi đồng ý thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi như Ngân hàng yêu cầu. Tuy nhiên, do làm ăn gặp khó khăn nên chưa có tiền để trả ngay cho Ngân hàng.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại xe Xpander, số máy 4A91KAB0575, số khung MK2LRNC1WLN021003, biển kiểm soát 60A-957.18, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60011762 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/4/2021 mang tên Bùi Liễu Kim Th hiện nay chúng tôi đã cầm đồ tại Dịch vụ cầm đồ Kim H từ ngày 14/7/2021, với số tiền 100.000.000đ nhưng không có tiền chuộc lại, chúng tôi nghe nói chủ Dịch vụ cầm đồ Kim H đã cho người khác thuê chiếc xe và chưa tìm lại được. Hiện tại chúng tôi không biết chiếc xe trên đang ở đâu và do ai quản lý. Ngoài ra, chúng tôi không có yêu cầu nào khác.

- Tài liệu bị đơn bà Bùi Liễu Kim Th và người liên quan ông Nguyễn Chí Q cung cấp, giao nộp: Bản tự khai, CMND; Hợp đồng cầm đồ ngày 14/7/2021; lời khai tại các biên bản lấy lời khai; đơn đề nghị vắng mặt.

** Trong quá trình chuẩn bị xét xử người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Duy HU và bà Nguyễn Thị Thanh H thống nhất trình bày:*

Nội dung Ngân hàng khởi kiện ông Q và bà Th chúng tôi không có ý kiến gì. Đối với chiếc xe ô tô Mitsubishi, loại xe Xpander, số máy 4A91KAB0575, số khung MK2LRNC1WLN021003, biển kiểm soát 60A-957.18, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60011762 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/4/2021 mang tên Bùi Liễu Kim Th, ngày 14/7/2021, ông Q và bà Th đã cầm cố chiếc xe này cho chúng tôi lấy số tiền 100.000.000đ, thời hạn cầm cố là 30 ngày. Quá thời hạn cầm cố, ông Q và bà Th không có khả năng chuộc lại xe nên khoảng một năm sau chúng tôi đã cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ, lai lịch, có tên thường gọi là "Tèo" thuê với giá 9.000.000đ/ 1 tháng, việc cho thuê không làm hợp đồng, chúng tôi đã thu được 03 tháng tiền thuê xe. Đến khoảng tháng 12 năm 2022 thì chúng tôi không liên lạc được với người này nữa. Chúng tôi đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không biết tin tức của người này và chiếc xe trên hiện đang ở đâu. Do không có yêu cầu gì và bận công việc làm ăn nên đề nghị Tòa án cho chúng tôi vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án. Ngoài ra, chúng tôi không có yêu cầu nào khác.

- Tài liệu ông Nguyễn Duy HU và bà Nguyễn Thị Thanh H cung cấp giao nộp: CCCD; giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: Lời khai tại các biên bản lấy lời khai; bản pho to hợp đồng cầm đồ; đơn đề nghị vắng mặt.

- Tài liệu Tòa án thu thập được: Lời khai tại các biên bản lấy lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Ngân hàng yêu cầu khởi kiện ông Q, bà Th trả khoản nợ như trên là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Q và bà Th phải thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 719.553.570đ. Trong đó nợ gốc là 515.866.020đ và và tiền lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 203.687.550đ (lãi trong hạn là 103.587.654đ, lãi quá hạn là 51.793.827đ). Và yêu cầu bà Th, ông Q trả tiếp tiền lãi theo hợp đồng LN21004213643902, ký kết ngày 28/4/2021 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số LN2104213643902 ký kết ngày 28/4/2021 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Chí Q, bà Bùi Liễu Kim Th đối với tài sản thế chấp là xe ô tô Mitsubishi, loại xe Xpander, số máy 4A91KAB0575, số khung MK2LRNC1WLN021003, biển kiểm soát 60A-957.18, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60011762 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/4/2021 mang tên Bùi Liễu Kim Th. Ông Q và bà Th phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Bùi Liễu Kim Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí Q phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận tại hợp vay được ký kết giữa các bên; Yêu cầu Tòa án tuyên tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số LN2104213643902 ký kết ngày 28/4/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V với ông Nguyễn Chí Q, bà Bùi Liễu Kim Th đối với tài sản thế chấp là xe ô tô Mitsubishi, loại xe Xpander, số máy 4A91KAB0575, số khung MK2LRNC1WLN021003, biển kiểm soát 60A-957.18, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60011762 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/4/2021 mang tên Bùi Liễu Kim Th. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp tranh chấp về dân sự với vụ việc được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện bà Bùi Liễu Kim Th, bà Th có nơi cư trú tại Quốc Lộ 1, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai là người bị nguyên đơn khởi kiện, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Hợp đồng tín dụng ký ngày 28/4/2021, được ký kết giữa bà Th, ngày 15/7/2021 bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán, thực hiện không đúng, không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng; Ngày 21/10/2022 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 151 Bộ luật dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình Tòa án chuẩn bị xét xử vụ án, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về nội dung vụ án:

[5.1] Xét yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng vay đã ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn thì thấy:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự xác định được việc vay nợ giữa bà Bùi Liễu Kim Th với Ngân hàng được thể hiện bằng hợp đồng cho vay số LN 210421364902, ký kết ngày 28/4/2021. Theo đó, Ngân hàng cho bà Bùi Liễu Kim Th vay số tiền 535.000.000đ (Năm trăm ba mươi lăm triệu đồng); thời hạn vay 84 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay (từ ngày 12/5/2021 đến 12/5/2028); mục đích sử dụng vốn vay: thanh toán tiền mua xe ô tô; lãi xuất 9%/năm, cố định 12 tháng đầu. Đến ngày 15/7/2021 bà Th không

thực hiện thanh toán nợ cho ngân hàng đúng và đầy đủ như đã thỏa thuận. Tổng cộng số tiền bà Th đã thanh toán cho Ngân hàng là 32.000.000đ, trong đó 19.133.980đ tiền gốc và 12.866.020đ tiền lãi. Ngày 29/11/2021, bà Th thanh toán số tiền 1.800.000đ rồi ngưng cho đến nay. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay chưa thanh toán theo hợp đồng cho vay số LN 210421364902 ngày 28/4/2021 sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/9/2023, bà Bùi Liễu Kim Th còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 719.553.570đ. Trong đó nợ gốc là 515.866.020đ và tiền lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 203.687.550đ (lãi trong hạn là 103.587.654đ, lãi quá hạn là 51.793.827đ).

Xét Hợp đồng cho vay số LN 210421364902 ngày 28/4/2021 giữa Ngân hàng với bà Bùi Liễu Kim Th được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện; các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự; nội dung và hình thức hợp đồng không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Bùi Liễu Kim Th đã vi phạm nội dung được thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết; vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận.

[5.2] Về nghĩa vụ trả nợ:

Bà Bùi Liễu Kim Th với ông Nguyễn Chí Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bão Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai vào năm 2017. Mặc dù, trong hợp đồng vay đã ký kết giữa Ngân hàng và bà Th số LN 210421364902, ký ngày 28/4/2021 chỉ có mình bà Th ký bên vay. Tuy nhiên, khoản vay này trong thời kỳ hôn nhân và mục đích vay để mua xe ô tô sử dụng trong gia đình. Đồng thời khi ký hợp đồng thế chấp số LN2104213643902 ngày 28/4/2021 ông Nguyễn Chí Q và bà Bùi Liễu Kim Th cùng tham gia ký kết với Ngân hàng. Bên cạnh đó, quá trình giải quyết vụ án ông Q cũng xác nhận đây là nợ chung của của vợ chồng trong thời ký hôn nhân, ông đồng ý cùng bà Th trả khoản nợ này cho Ngân hàng nhưng do vợ chồng đang gặp khó khăn về kinh tế nên chưa trả được. Như vậy, đủ cơ sở xác định Ngân hàng khởi kiện buộc bà Bùi Liễu Kim Th và ông Nguyễn Chí Q có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trên và lãi suất phát sinh từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Điểu 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, nên chấp nhận.

[6] Về Hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản nợ vay, bà Th và ông Q thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô hiệu Mitsubishi, số máy 4A91KAB0575, số khung MK2LRNC1WLN021003, biển kiểm soát 60A-95718, đứng tên Bùi Liễu Kim Th theo hợp đồng thế chấp số LN2104213643902 ngày 28/4/2021 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Chí Q và bà Bùi Liễu Kim Th. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/5/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay không xác định được chiếc xe trên đang ở đâu và do ai đang Q lý, sử dụng. Qúa trình giải quyết

vụ án, Ngân hàng có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, ngân hàng không yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi tài sản đối với tài sản thế chấp nữa mà đề nghị Tòa án tuyên tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số LN2104213643902 ngày 28/4/2021 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Chí Q và bà Bùi Liễu Kim Th.

Xét yêu cầu này của ngân hàng thì thấy: Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng với bà Th và ông Q được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện; các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự; nội dung và hình thức của hợp đồng không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội; Hợp đồng thế chấp có đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp lý. Trong vụ án này các đương sự không có tranh chấp gì đối với hợp đồng thế chấp và tài sản đang thế chấp nêu trên. Do đó, Hợp đồng thế chấp số LN2104213643902 ngày 28/4/2021 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Chí Q và bà Bùi Liễu Kim Th đang được duy trì theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí và chi phí tố tụng: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Bùi Liễu Kim Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí, tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Buộc bà Bùi Liễu Kim Th và ông Nguyễn Chí Q có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tổng cộng là 719.553.570đ (Trong đó nợ gốc là 515.866.020đ và tiền lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 203.687.550đ; lãi trong hạn là 103.587.654đ; lãi quá hạn là 51.793.827đ). Bà Bùi Liễu Kim Th và ông Nguyễn Chí Q Tiếp tục phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi trả nợ xong toàn bộ số nợ theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày 21/9/2023, người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN 210421364902 ngày

28/4/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi bà bà Bùi Liễu Kim Th và ông Nguyễn Chí Q thanh toán xong toàn bộ số tiền nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V phải trả lại cho bà Bùi Liễu Kim Th và ông Nguyễn Chí Q bản chính giấy đăng ký xe ô tô hiệu Mitsubishi, số máy 4A91KAB0575, số khung MK2LRNC1WLN021003, biển kiểm soát 60A-95718, đứng tên Bùi Liễu Kim Th.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số LN2104213643902 ngày 28/4/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V với ông Nguyễn Chí Q, bà Bùi Liễu Kim Th đối với tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô hiệu Mitsubishi, số máy 4A91KAB0575, số khung MK2LRNC1WLN021003, biển kiểm soát 60A-95718, đứng tên Bùi Liễu Kim Th.

2. Về án phí: Bà Bùi Liễu Kim Th và ông Nguyễn Chí Q phải nộp 32.782.143đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.118.447đ theo biên lai thu tiền số 0006102 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Bùi Liễu Kim Th và ông Nguyễn Chí Q có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền chi phí tố tụng 1.000.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND TP. Long Khánh;
- CCTHA thành phố Long Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Hoa